

PHẬT THUYẾT KINH
NHÂN DUYÊN
QUANG MINH ĐỒNG TỬ

Hán Dịch: Thi Hộ

Việt Dịch: Ns. Diêu Thiện

--- o0o ---

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 18 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển thứ nhất

Quyển thứ hai

Quyển thứ ba

Quyển thứ tư

--- o0o ---

Quyển thứ nhất

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở tại tinh xá Ca Lan Đà Trúc Lâm, thành Vương Xá. Trong thành ấy có một trưởng giả tên Thiện Hiền, có nhiều của cải, tài sản quý báu, nhiều quyền lực. Trưởng giả này rất kính tin các ngoại đạo Ni-kiền-đà.

Lúc đó, trưởng giả do nhân duyên đời trước, nên sau khi người vợ ông mang thai, vào một sáng hôm ấy, đức Thế tôn đắp y ca sa, mang bình bát vào thành Vương Xá. Ngài lần lượt đi khát thực, dần đến nhà trưởng giả Thiện Hiền.

Trưởng giả thấy Thế tôn đến gần nhà mình, liền nói với vợ rằng:

- Chúng ta nên đến chỗ đức Thế tôn.

Nói xong, cùng vợ đến trước đức Phật. Đến rồi, bạch Phật rằng:

- Bạch Thế tôn, con tên Thiện Hiền. Còn đây là vợ con. Vợ con mang thai, sắp đến ngày sinh. Người con sinh ra sẽ là nam hay nữ?

Phật bảo:

- Trưởng giả! Trong thai vợ ông chắc chắn là con trai. Sau khi sinh rồi, gia đình được giàu thịnh, an lành tối thượng. Ở trong loài người được hưởng thọ phước trời. Sau đó xuất gia học đạo trong pháp của ta, dứt các phiền não, chứng A-la-hán.

Khi ấy, trưởng giả liền đặt vào trong bình bát đầy thức ăn vị ngon thanh tịnh, dâng lên Thế tôn.

Thế tôn nhận rồi, nói rằng:

- Nguyện cho người thí thức ăn này được kiết tường an lạc.

Nói xong, Thế tôn mang thức ăn ấy trở về chỗ ở.

Phật đi chưa lâu, có một người ngoại đạo, trước đây được Thiện Hiền tin trọng. Ông ta thấy Thế tôn bèn nghĩ rằng: “Có phải hôm nay Sa môn Cù Đàm làm mất lòng tin của trưởng giả đối với ta? Ta nên đến hỏi việc ấy, xem Sa môn Cù Đàm đến nói gì?”.

Nghĩ vậy rồi, người ngoại đạo đến nhà của trưởng giả, nói thế này:

- Trưởng giả, Sa môn Cù Đàm cầu xin gì mà đến nhà ông? Lại nói điều gì?

Trưởng giả đáp:

- Thưa thánh giả, thầy con! Vì vợ con mang thai nên con đến hỏi Sa môn Cù Đàm đứa con sắp sanh là nam hay nữ? Ngài bảo con rằng: Chắc chắn sẽ sanh con trai. Đứa con sanh rồi, gia đình được giàu thịnh, an lành tối thượng. Ở trong loài người hưởng thọ phước trời. Cuối cùng sẽ xuất gia học đạo trong pháp của Ngài, chứng A-la-hán. Người ngoại đạo này vốn đoán tướng rất giỏi. Nghe nói xong, liền lấy đá trắng sắp bày toán pháp, tính đếm xem

việc ấy là thật hay giả. Bà tính rồi, biết việc ấy đúng như Phật nói, là thật không giả dối.

Người ngoại đạo dù biết ấy là thật nhưng lại nghĩ: “Nếu ta nói sự thật thì trưởng giả này chắc chắn tin kính Sa môn Cù Đàm. Ta nên bảo trưởng giả rằng: Lời Cù Đàm nói có thật có giả”.

Ngoại đạo nghĩ xong, bảo vợ của trưởng giả đến trước mặt, nắm lấy hai tay xem chỉ tay và tướng mặt.

Bấy giờ trưởng giả Thiện Hiền nói với ngoại đạo:

- Thưa thánh giả thầy con! Ngài đã tính rồi, vậy còn xem chỉ tay, tướng mặt làm gì?

Người ngoại đạo nói:

- Ta mới vừa tính xem lời Cù Đàm đã nói và tướng của vợ ông, biết việc này có chút phần chân thật, chút phần giả dối.

Trưởng giả hỏi:

- Thế nào là giả? Thế nào là thật?

Ngoại đạo đáp:

- Cù Đàm đã nói vợ ông sẽ sinh nam, đây là lời nói thật.

- Sinh rồi gia đình giàu thịnh, đây cũng là thật.

- Nhưng khi sinh con có chút ánh sáng lửa hội lại, người con này về sau chắc chắn hại gia đình ông.

- Lời nói là được an lành tối thượng, ở trong loài người hưởng thọ phước trời, việc ấy là dối trá.

- Trưởng giả! Người có nghe rằng: có người sống trong loài người mà hưởng thọ phước trời hay không? Việc này là khó tin.

- Nói sẽ xuất gia trong giáo pháp của Cù Đàm, đây là nói thật. Do vì nhu cầu thiếu thốn cơm áo, sau chắc chắn cầu xuất gia theo Cù Đàm.

- Nói dứt các phiền não, chúng A-la-hán, đây là giả dối, vì trong pháp của Cù Đàm, chắc chắn không có dứt các phiền não, chúng quả thánh.

Lúc trưởng giả Thiện Hiền nghe nói việc này, tâm nghi ngờ, không biết là thật hay giả, liền sanh buồn não. Ông bèn nói với ngoại đạo:

- Thưa thánh giả thầy con! Việc này con phải nên làm thế nào?

Ngoại đạo nói:

- Trưởng giả nên làm cho đứa con sinh ra, sau xuất gia tu học trong giáo lý của ta, tức có thể học hết sự nghiệp. Trưởng giả! Tuy ta nói như vậy, nhưng ông tự tính lấy.

Người ngoại đạo kia nói rồi, liền ra khỏi nhà ấy.

Trưởng giả Thiện Hiền ngồi yên một chỗ, suy nghĩ rất kỹ: “Hiện nay ta không thể nào tiếc, vì tất cả mà phải xả bỏ. Phải bày mưu kế để phá bỏ thai”.

Nghĩ xong, trưởng giả Thiện Hiền liền đem thuốc độc xoa vào bụng vợ. Lúc trưởng giả xoa thuốc bên phải, đứa con chuyển sang trái; xoa thuốc bên trái, đứa con chuyển sang phải. Xoa khắp hết bụng thì đứa con hết chỗ chịu nổi. Do xoa thuốc độc nên vợ trưởng giả chết.

Thiện Hiền nghĩ: “Mẹ đã chết, con cũng chết theo. Sau sẽ không còn người phá hoại gia đình ta, cũng không có người chứng được thánh quả”.

Bấy giờ trưởng giả thấy vợ đã chết, liền tuôn lệ kêu khóc. Người xóm làng thân thuộc đến an ủi thăm hỏi trưởng giả Thiện Hiền rằng:

- Vợ ông vì sao bỗng nhiên mà chết?

Trưởng giả kể lại rằng:

- Do bào thai hại, bỗng nhiên chết.

Xóm làng thân thuộc hỏi thăm rồi, ai về nhà nấy.

Trưởng giả Thiện Hiền tự nghĩ: “Vợ ta chết rồi, chớ để trong nhà. Nên sắm các đồ tang lễ rồi đưa xác ra rừng Thi Đà”. Nghĩ rồi liền chuẩn bị các đồ tang lễ, sắp sửa đưa đi.

Xóm làng thân thuộc biết vậy, lại đến nói với trưởng giả:

- Vợ ông chết rồi, khóc lóc làm gì mà tự mình sanh buồn khổ!

Lúc ấy trưởng giả lấy áo quần đủ các màu xanh, vàng, đỏ, trắng và vật trân bảo để trang trí, cùng quyến thuộc đưa xác đi, đến trong rừng Thi Đà.

Người đoán tướng lúc trước là ngoại đạo Ni-kiền-đà, biết được việc này lòng rất vui mừng, liền mang dù, cờ nghiêm sức đi khắp các ngã tư đường trong thành Vương Xá, nói với các ngoại đạo Ni-kiền-đà:

- Các ông biết không? Trước đây Sa môn Cù Đàm nói: “Vợ trưởng giả Thiện Hiền sẽ sanh con trai. Sau khi đưa con sanh rồi, gia đình giàu thịnh, an lành tối thượng, ở trong loài người hưởng thọ phước trời. Rồi sau xuất gia học đạo trong pháp của Ta, dứt các phiền não, chứng A-la-hán”. Lời nói ấy là giả dối, nay vợ trưởng giả đã chết, con cũng chết theo. Các ông nên biết, thí như đại thọ đã chặt đứt gốc rồi, nhánh lá hoa quả sao có thể sống?

Các bọn ngoại đạo nghe nói rồi, lòng đều vui mừng.

Những người có lòng tin thanh tịnh biết Phật Thế tôn pháp nhĩ chân thật, không chỗ nào không biết không thấy, không chỗ nào không giải được, không chỗ nào không rõ, phát lòng đại bi lớn phủ khắp thế gian làm một ý che chở, ban bố cho sự không sợ hãi; đã tròn đầy định huệ song tu, thành tựu ba việc điều phục, đã qua khỏi bốn dòng phiền não của biển lớn, có thể an trụ trong hành tứ thần túc, đem tứ nhiếp pháp nhiếp phục khắp chúng sanh. Trong đêm dài thường nghĩ độ thoát, có thể thành tựu bốn vô sở úy, dứt năm phần kiết sử. Đã ra khỏi năm đường, đầy đủ sáu pháp, sáu ba la mật, hết thấy đều viên mãn, đầy đủ sáu pháp Phật thường làm. Hoa thất giác nở thành quả bát chánh, thành tựu Tam-ma-bát-đề, cứu tiên hành thiện, thập lực kiên cố, tiếng khen vang khắp mười phương thế giới. Đầy đủ ngàn thứ tự tại tối thắng. Ngày ba thời và đêm ba thời thường dùng Phật nhãn xem xét thế gian, chánh tri kiến luân chuyển trong chúng sanh. Các việc đã làm, nếu có chỗ nào thêm, chỗ nào bớt, chỗ nào có phiền não, chỗ nào chịu cực khổ, chỗ nào phá hại, chỗ nào có đủ các việc phiền não, cực khổ, phá hoại.v.v... Chỗ nào

sắp đặt chút phần phương tiện, chỗ nào sắp đặt sức phương tiện lớn, chỗ nào sắp đặt các việc phương tiện, chỗ nào chúng sanh đọa trong ác thú, chỗ nào chúng sanh được sanh cõi trời, chỗ nào chúng sanh được quả giải thoát, chỗ nào chúng sanh chưa trồng căn lành, làm cho trồng căn lành. chỗ nào chúng sanh đã trồng căn lành làm cho được thành thực, chỗ nào chúng sanh thành thực rồi, làm cho được giải thoát. Công đức của Phật Thế tôn đầy đủ như vậy, lời nói không giả dối, là các lỗi lầm.

Bấy giờ Thế tôn xét biết rõ các sự việc và nơi chốn, biết đã đến lúc cần phóng ánh sáng, liền từ trong miệng phóng ra các ánh sáng màu xanh, vàng, đỏ, trắng. Ánh sáng ấy soi khắp trên dưới bao nhiêu cảnh đời sống trong địa ngục. Có các địa ngục hắc trắng, địa ngục chúng hợp, địa ngục kêu khóc, địa ngục kêu khóc lớn, địa ngục viêm nhiệt, địa ngục cực viêm nhiệt, địa ngục A-tỳ. Tám loại địa ngục nóng như vậy được ánh sáng chiếu đến thấy đều thành mát mẻ.

Có các địa ngục pháo, địa ngục pháo liệt, địa ngục A thác thác, địa ngục ha ha thông, địa ngục hồ hồ thông, địa ngục hoa sen xanh, địa ngục hoa sen đỏ, địa ngục hoa sen hồng lớn. Tám địa ngục lạnh như vậy khi ánh sáng ấy soi đến rồi đều trở thành ấm áp.

Nhờ năng lực ánh sáng tối thắng của Phật, các chúng sanh trong đó nhờ tiếp xúc với ánh sáng mà thân được lìa khổ, lòng sanh vui vẻ. Mỗi người tự nói: “Chúng ta do gây tội gì mà đọa vào trong địa ngục, ngày nay thấy được ánh sáng kỳ lạ này?”.

Khi các chúng sanh trong địa ngục phát tâm thanh tịnh như vậy, Thế tôn lại vì lòng đại bi, ở trong ánh sáng ấy biến hiện các việc. Các chúng sanh kia thấy các sự do biến hóa, nói rằng: “Ngày này chúng ta đã thấy các tướng biến hóa kỳ lạ này. Nếu ra khỏi chỗ này, không nên sanh lại trong cảnh giới ác nữa. Nhờ vào ánh sáng tối thắng của Phật nên thân được lìa khổ não, lòng sanh vui vẻ”.

Nói vậy rồi, mỗi người phát lòng tin thanh tịnh tối thượng, nghiệp của địa ngục kia thấy đều diệt hết, liền thọ sanh vào hai cảnh giới trời người. Do sự chơn thật này nên chúng sanh trong địa ngục được lợi ích như vậy.

Ánh sáng của Phật lại chiếu lên đến cõi trời Tứ thiên vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Thiểu Quang, trời Vô lượng

quang, trời Quang âm, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Vô vân, trời Phước sanh, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời Thiện hiện, trời Sắc cứu cánh.

Ánh sáng soi đến các cõi trời rồi, trong ánh sáng ấy phát ra tiếng vô thường, khổ, không, vô ngã. Lại trong ánh sáng ấy nói kệ rằng:

- Ví như voi lớn lún trong bùn

Dùng sức mạnh nên liền ra khỏi

Lời Phật dạy sức mạnh mẽ lớn

Có thể phá tan trận sanh tử

Nay đây khéo điều phục chánh pháp

Xa lìa các lỗi lầm đã làm

Chấm dứt luân hồi ba cõi rộng

Diệt hết bên bờ khổ chúng sanh.

Khi ấy, ánh sáng Thế tôn phóng ra chiếu khắp mọi nơi, soi đến khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Phật Thế tôn tuy phóng một ánh sáng, nhưng khi quay trở lại thì ở mỗi chỗ khác nhau.

Nếu Thế tôn muốn nói việc quá khứ thì ánh sáng ấy liền đi vào sau lưng Phật. Nếu muốn nói việc đời vị lai, ánh sáng ấy liền đi vào trước mặt Phật.

Nếu muốn nói đến việc địa ngục, ánh sáng ấy đi vào nơi lòng bàn chân Phật. Hoặc muốn nói việc ngã quý, ánh sáng liền đi vào theo ngón chân Phật. Muốn nói việc bàng sanh thì ánh sáng ấy đi vào lưng bàn chân Phật.

Hoặc muốn nói việc trong cõi người, ánh sáng ấy liền đi vào nơi đầu gối Phật.

Nếu muốn nói việc của Tiểu chuyển luân vương, ánh sáng ấy đi vào lòng bàn tay trái của Phật.

Nếu muốn nói đến việc Đại chuyển luân vương, ánh sáng ấy đi vào lòng bàn tay phải của Phật.

Nếu muốn nói việc trong cõi trời, ánh sáng ấy liền đi vào nơi rốn của Phật.

Nếu muốn nói Bồ-đề Thanh văn, ánh sáng ấy đi vào trong miệng Phật.

Hoặc muốn nói Bồ-đề Duyên giác, ánh sáng ấy đi vào nơi mi mắt của Phật.

Nếu muốn nói Vô thượng chánh đẳng giác, ánh sáng ấy đi vào nơi đỉnh đầu Phật.

Phật Thế tôn đã phóng ánh sáng chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới xong, ánh sáng ấy xoay chuyển rồi đi vào trong miệng của Thế tôn.

Bấy giờ, tôn giả A-Nan hầu bên Phật, thấy ánh sáng này liền chấp tay bạch Phật rằng:

- Bạch Thế tôn, nay các loại ánh sáng sắc đẹp thanh tịnh tối thượng này từ miệng Phật phóng ra, chiếu rọi khắp thế giới. Vì nhơn duyên gì có sự việc này?

Nói lời này rồi, liền nói kệ rằng:

- Ở thế gian Phật là tối thượng

An trụ chơn chánh hơn chơn thật

Ngài đã xa lìa nói hai lời

Dứt trừ kiêu mạn, các lỗi lầm

Như thương khư, ngẫu sen trong đời

Phải có nhơn duyên màu tự trắng

Như Lai tối thắng hơn trung tôn

Không phải không như hiện ánh sáng
Như Lai bằng sức hành nguyện mình
Hiện chứng thân thông và đại trí
Xem xét người nghe vui nghe pháp
Phật chủ cõi người muốn diễn bày
Đại ngu vương trí lớn vắng lặng
Ắt nói lời diệu pháp tối thượng
Như Lai giảng một âm thanh tịnh
Đều dứt trừ lưới nghi chúng sanh
Lại như núi chúa và biển lớn
Nếu không như duyên không thể động
Như lai chánh giác như trung tôn
Không như, không hiện tướng ánh sáng
Đại trí xem xét việc nguyên nhân
Việc đáng nên làm đều lợi ích
Tùy chỗ mong cầu của chúng sanh
Nên Như lai hiện tướng ánh sáng.
Lúc ấy, đức Thế tôn bảo A-Nan rằng:

- Đúng vậy, A-Nan nên biết! Như Lai Ứng cúng chánh đẳng giác nếu không có như duyên không phóng ánh sáng. Nay ta muốn đến rừng Thi Đà. Ông đến bảo chúng Bí sô rằng: “Như Lai sắp đến trong rừng Thi Đà, Bí sô

các ông nên phát tâm đồng mãnh, mỗi người nên đắp y ca sa theo hầu Như Lai đến rừng Thi Đà”.

Lúc ấy, A-Nan vâng lời Phật dạy, đến chỗ các Bí sô. Đến rồi, nói rằng:

- Phật dạy các Tỳ kheo: Như Lai sắp đến rừng Thi Đà. các Bí sô nên phát tâm đồng mãnh, mỗi người đắp y ca sa, đi theo Như Lai đến rừng Thi Đà.

Khi đó, tôn giả A-Nhã Kiều Trần Như, Mã Thắng Phục Sáp Ba, Đại Danh Bạt Nại Lý Ca, Xá Lợi Tử, Mục Kiền Liên, Ca Diếp, Mãn xung.v.v... các chúng đại Thanh văn vâng lệnh Phật rồi, như nghi thường lệ, đắp y ca sa đi đến chỗ Phật.

Bấy giờ Thế tôn cùng với đại chúng thân cận trước sau đến rừng Thi Đà. Nghĩa là: chúng khéo điều phục thân cận người điều phục, chúng giải thoát thân cận người giải thoát, chúng an ổn thân cận người an ổn, chúng luật nghi thân cận người luật nghi, chúng ứng cúng thân cận người ứng cúng, chúng lia tham thân cận người lia tham, chúng tướng tốt ngay thẳng thân cận người tướng tốt ngay thẳng. Giống như chúng ngưu vương thân cận ngưu vương. Lại như đàn voi thân cận voi chúa, như các thú thân cận sư tử chúa, như đàn ngỗng thân cận ngỗng chúa, như chúng kim sí điều thân cận kim sí điều, như học chúng thân cận Bà la môn, như người bệnh thân cận thầy thuốc, như quân lính thân cận tướng dũng mãnh, như của cải gần gũi người giàu có, như người buôn thân cận thương chủ lớn, như nhiều người gần gũi người đứng đầu, như người hộ vệ thân cận tiểu quốc vương, như thiên tử thân cận Chuyển luân vương, như các ngôi sao gần gũi thiên tử mặt trăng Như ngàn ánh sáng gần gũi thiên tử mặt trời, như Càn-thát-bà gần gũi Trì quốc Thiên vương, như chúng Bàn trà gần gũi Tăng trưởng Thiên vương, như chúng rông gần gũi Quảng mục Thiên vương, như chúng Dạ xoa gần gũi Đa văn Thiên vương, như chúng A-tu-la gần gũi Tỳ ma chất đa la A-tu-la vương, như các cõi trời Tam thập tam gần gũi Thiên chủ Đế Thích, như Phạm chúng gần gũi Đại phạm vương, như các Đê-di-la xuất hiện trong biển lớn, như mây đen kéo đến sắp tuôn mưa lớn và các đám mây xung quanh đều giảng theo. Các căn của Như Lai đều nhu hòa và điều thuận hoàn toàn. Oai nghi đoan chánh, các tướng không khiếm khuyết. Như voi chúa bảy chi tròn đầy ngay thẳng, đứng vững trên đất bằng, lia các lỗi lầm.

Như Lai có đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp; thân tướng tốt, thanh tịnh trang nghiêm không ai hơn được, tròn sáng rực rỡ chiếu đến khắp nơi, như trong ánh sáng của ngàn mặt trời. Lại như núi báu cao hiển lộ ra

ngoài, tất cả đều rục rĩ, hoàn hảo tốt đẹp, mười lục, bốn vô sở úy, tam bất hộ, tam niệm trú và đại bi.v.v... đầy đủ các pháp công đức.

Lúc đó, lại có vô số chúng Bí số và vô số trăm ngàn người thân cận theo Phật đi đến rừng Thi Đà. Khi Phật đi có mười tám pháp rất đáng khen ngợi.

Thế nào là mười tám?

- Một là không sợ lửa.
- Hai là không sợ nước.
- Ba là không sợ sư tử.
- Bốn là không sợ cọp.
- Năm là không sợ nạn biển.
- Sáu là không sợ quân kẻ khác.
- Bảy là không sợ giặc cướp.
- Tám là không sợ nạn vua.
- Chín là không sợ người ác.
- Mười là không sợ thuế các cửa đường qua sông.
- Mười một là không sợ người.
- Mười hai là không sợ phi nhân.
- Mười ba là không sợ phi thời.
- Mười bốn là mắt trời, tai trời, thấy nghe như thật.
- Mười lăm là ánh sáng chiếu sáng rõ, rộng lớn.
- Mười sáu là đối với pháp tự tại.

- Mười bảy là đối với người tự tại.
- Mười tám là không bị khổ não vì bệnh.v.v...

Các thiện pháp ấy khi Phật bước đi đều đầy đủ.

Bấy giờ lại có trăm ngàn người đều tập trung theo Thế tôn đi đến rừng Thi Đà xem Phật Thế tôn đã làm những gì.

PHẬT THUYẾT KINH NHÂN DUYÊN QUANG MINH ĐỒNG TỬ

Hết quyển 1

--- o0o ---

Quyển thứ hai

Bấy giờ trong thành Vương Xá có hai đồng tử, một người là dòng Bà la môn, người thứ hai dòng Sát đế lợi.

Đồng tử dòng Sát đế lợi tên là Thọ Mạng.

Hai đồng tử này từ thành Vương Xá ra đi, đang cùng đùa giỡn ở bên trái đường. Từ lâu, đồng tử Thọ mạng đã có lòng tin chơn chánh. Đồng tử Bà la môn không có lòng tin chơn chánh.

Đồng tử Thọ Mạng nói rằng:

- Tôi nghe trước đây Thế tôn nói: “Vợ của trưởng giả Thiện Hiền sẽ sinh con trai, sau khi sinh rồi, gia đình giàu thịnh, an lành tối thượng, ở trong loài người hưởng thọ phước trời. Về sau sẽ xuất gia học đạo trong pháp của Phật, dứt các phiền não, chứng A-la-hán”. Vợ của Thiện Hiền đã chết, con cũng chết theo. Thân thuộc của trưởng giả đem xác đặt trong rừng Thi Đà. Không biết có phải Thế tôn nói dối việc này hay không?

Lúc ấy đồng tử Thọ Mạng vì đồng tử Bà la môn nói kệ rằng:

- Mặt trời, sao, trăng có thể rơi

Núi đá, đất bay lên hư không

Nước biển, vực sâu có thể khô

Lời Phật đã nói quyết không dối.

Đồng tử Bà la môn nghe kệ rồi, đồng tử Thọ Mạng nói:

- Nếu bạn không tin, tôi cùng bạn đi đến rừng Thi Đà xem rõ sự việc này.

Khi ấy Thế tôn từ thành Vương Xá tiếp tục ra đi. Hai đồng tử kia đang đùa giỡn bên trái đường. Đồng tử Thọ Mạng trông thấy Thế tôn và đại chúng thân cận, do thiện căn trước liền nói kệ rằng:

- Đại Mâu Ni hiếm có

Lìa các tướng loạn động

Khắp đại chúng trời người

Tuần tự đi theo Ngài

Rống lên tiếng Sư tử

Phá các luận ngoại đạo

Dứt hẳn các lưới nghi

Tối thượng rất khó thấy

Phật đến rừng Thi Đà

Tướng oai nghi xinh đẹp

Như gió thổi sạch tuyết

Sáng lạnh khắp không gian

Thích Ca Mâu Ni tôn

Biến hóa hiện ánh sáng

Người thấy trong khoảnh khắc

Theo đó được lợi ích.

Bấy giờ quốc chủ Ma-Già-Đà, vua Tần Bà Sa La, trước đã nghe Phật Thế tôn nói: “Vợ của trưởng giả sẽ sinh con trai. Sau khi sinh rồi, gia đình được giàu thịnh, an lành tối thượng. Ở trong cõi người hưởng thọ phước trời. Về sau xuất gia học đạo trong pháp của Phật, dứt các phiền não, chứng A-la-hán. Vợ của trưởng giả đã chết, thân thuộc đưa vào rừng Thi Đà. Nay Phật Thế tôn cùng đại chúng thân cận cũng đến rừng Thi Đà”.

Vua nghe rồi, tự nghĩ: “Phật Thế tôn ta, nếu không vì lợi ích thì không đến rừng Thi Đà. Không phải vợ của Thiện Hiền chết rồi mà sống lại được. Thế tôn đến đó vì muốn làm các việc lợi ích. Ta nên đến xem việc ấy”.

Vua Tần Bà Sa La nghĩ rồi liền cùng đại thần Đỗ Cự, quyền thuộc, cung tần thân cận ra khỏi thành. Khi ra thành, hai đồng tử kia còn đang đùa giỡn bên trái đường.

Đồng tử Thọ Mạng trông thấy vua Tần Bà Sa La, liền đến trước mặt nói kệ rằng

- Quốc chủ Ma Già Đà tối thắng

Phụ tá hộ vệ ra khỏi thành

Phát lòng tin thanh tịnh chắc chắn

Tất cả mọi người đều vui mừng.

Lúc ấy, Phật và tất cả đại chúng trời người, vua Tần Bà Sa La, đồng tử Thọ Mạng.v.v... đều đi đến rừng Thi Đà.

Bấy giờ, từ trong miệng Thế tôn phóng ra ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp chúng hội. Người đoán tướng ngoại đạo Ni-kiền-đà cũng có trong hội. Thấy Phật Thế tôn phóng ánh sáng liền nghĩ: “Sa môn Cù Đàm hiện tướng ánh sáng ở trong đại chúng, lẽ nào con của Thiện Hiền chưa chết hay sao?!”.
.

Nghĩ xong, ông ta nói với trưởng giả:

- Trưởng giả! Ta thấy Sa môn Cù Đàm hiện tướng ánh sáng, ắt là con ông còn, không chết.

Trưởng giả Thiện Hiền hỏi:

- Thưa thánh giả thầy con! Nếu việc này như vậy, con phải làm sao?

Ngoại đạo bảo rằng:

- Trưởng giả! Nếu con ông còn thì nên cho vào tu học trong pháp của ta.

Bấy giờ trưởng giả sắp hỏa táng người vợ, chắt củi và các đồ tang lễ bên ngoài rồi châm lửa đốt. Khi ngọn lửa đã cháy thì từ giữa rón người vợ dần nứt, mọc ra một hoa sen, trong hoa sen ấy có một đồng tử ngồi ngay thẳng, diện mạo xinh đẹp, sắc tướng khác thường.

Lúc ấy, vô số đại chúng trong hội đều thấy tướng này, khen chưa từng có. Những người chánh tín nhớ lời trước Phật đã nói là thành thật không giả dối. Ngoại đạo Ni-kiền-đà thấy việc này, trong lòng buồn khổ, đứng yên lặng.

Thế tôn bảo trưởng giả Thiện Hiền rằng:

- Ông đem đồng tử này về giữ gìn nuôi dưỡng.

Khi ấy, ngoại đạo Kiền-đà lên nhìn thái độ của trưởng giả rồi nói:

- Trưởng giả! Trong lửa đốt xác chết bỗng sinh ra đồng tử. Tất cả việc này đều không an lành. Ông không nên mang đứa bé về nuôi dưỡng.

Trưởng giả Thiện Hiền nghe lời, không bằng lòng nhận đồng tử ấy. Khi ấy, Phật bảo đồng tử Thọ Mạng rằng:

- Ông nên nhận đồng tử này về gìn giữ dưỡng nuôi.

Đồng tử Thọ Mạng suy xét trước sau mới bạch Phật rằng:

- Ở trong nhà của con không nơi nào chứa nhận. Giả như được đứa con này không phải việc con nên làm.

Sau khi vợ Thiện Hiền được hỏa táng xong, Phật dùng sức oai thần của ánh sáng, lửa tự diệt tắt. Trong khoảnh khắc, bầu trời rơi tuyết nhỏ, tự nhiên trong lành, thân cuốn củi dư, làm sạch đất nơi hỏa táng. Trong lửa sanh ra một đồng tử đứng vững vàng.

Thế tôn bảo trong chúng và đồng tử Thọ Mạng rằng:

- Các ông là người có lòng tin, chớ học theo sự cuồng loạn của ngoại đạo tà khác, nên trụ trong chánh niệm.

Đồng tử Thọ Mạng bạch Phật:

- Con sanh trong dòng vua, cũng là dòng vua lâu đời, thân con thanh tịnh, như hương Ngưu đầu chiên đàn. Con thật không biết việc cuồng loạn của ngoại đạo tà khác.

Lúc ấy Thế tôn lại bảo trưởng giả Thiện Hiền:

- Đồng tử này là con ông, ông nên đem về giữ gìn nuôi dưỡng.

Trưởng giả Thiện Hiền kia tà kiến cứng cõi, không thực hành chánh đạo. Lúc đó lại lên nhìn ngoại đạo Ni-kiền-đà.

Ngoại đạo nói:

- Trưởng giả Thiện Hiền! Ông nên suy xét, đồng tử này là di vật trong lửa còn sót lại, rất xui xẻo. Tuy lửa không đốt nhưng tướng sao tốt được? Nếu ông đem về ở với ông, gia đình ông sẽ bị phá hoại; lại không hợp với mạng của ông, về ở với ông sẽ gây nhiều tổn hại, muốn làm việc gì thì không được thuận lợi, sau sẽ hối hận.

Trưởng giả nghe ngoại đạo nói vậy, không bằng lòng nhận đồng tử.

Bấy giờ Thế tôn bảo vua Tần Bà Sa La:

- Đại vương, ông nên mang đồng tử này về cung nuôi dưỡng.

Vua Tần Bà Sa La vâng lời Phật dạy, vội vàng đứng dậy, khom người xuống, đưa hai tay bồng đồng tử, nhìn khắp đũa bé, rồi bạch Phật rằng:

- Con vâng lời Phật dạy, đem đồng tử về cung, nhưng đặt tên đồng tử là gì? Xin Phật Thế tôn đặt cho.

Phật bảo:

- Đại vương! Đồng tử này được sanh từ trong lửa, nên đặt tên là Hỏa Quang Minh.

Lúc ấy, Thế tôn ở trong đại chúng, đem đồng tử giao phó cho vua Tần Bà Sa La rồi quan sát biết vua Tần Bà Sa La và chúng hội, tùy theo căn tánh, sở thích của họ mà thuyết pháp cho họ.

Các chúng hội này được nghe pháp rồi, có hơn trăm người phát lòng tin thanh tịnh tối thượng. Có người chứng quả Tu-đà-hoàn, có người chứng quả Tu-đà-hàm, có người chứng quả A-na-hàm, có người chứng quả A-la-hán, có người đạt đến Noãn vị thiện căn, có người đạt đến Đảnh vị của thiện căn, có người đạt đến Nhẫn vị thiện căn, có người phát tâm Thanh văn Bồ đề, có người phát tâm Duyên giác Bồ đề, có người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác Bồ đề, có người phát tâm quy y nhiếp thọ, có người phát tâm thọ trì giới luật.

Các chúng hội như vậy, Phật đều đem sức công đức làm chúng hòa hợp, tùy theo trường hợp đều được lợi ích.

Khi ấy, vua Tần Bà Sa La ra khỏi hội Phật, đem đồng tử trở về cung vua. Đại vương triệu tập tám cung tần làm tám người mẹ:

- Hai người làm dưỡng mẫu để nuôi dưỡng.
- Hai người làm nhũ mẫu lo việc cho bú mớm.
- Hai người làm tịnh mẫu để tắm giặt.
- Hai người làm hý mẫu để làm bạn học tập và vui chơi.

Đại vương sai tám bà mẹ làm như vậy rồi giao đồng tử cho họ nuôi, từ lúc còn bú mớm cho đến trưởng thành. Lúc ăn, lúc bú và các việc làm khác, suốt cả ngày đêm ân cần nuôi dưỡng, vỗ về, thương yêu, không để thiếu sót. Dần

đến khi trưởng thành, trang nhã thanh tịnh như một hoa sen từ trong ao mọc lên, luôn luôn thương yêu giữ gìn như vậy.

Đồng tử Quang Minh có một người cậu họ, đem của cải đi ra ngoài buôn bán đã lâu, trải qua nhiều năm chưa quay trở về. Bỗng một lúc nọ nghe người ngoài nói: “Em gái ông mang thai, Phật đã thọ ký chắc chắn sẽ sinh con trai. Sau khi sinh rồi, gia đình giàu thịnh, an lành tối thượng, ở trong cõi người hưởng thọ phước trời. sau đó xuất gia học đạo trong pháp của Phật, dứt các phiền não, chứng A-la-hán”.

Người anh nghe nói vậy rồi, liền thuê gó của cải buôn bán, mang vác lặn lội từ xa trở về nhà mình. Về đến nhà biết em đã chết, kêu buồn khóc lóc. Tự nghĩ: “Lúc trước ở ngoài đã nghe Phật thọ ký em ta chắc chắn sinh nam, dứt các phiền não, chứng A-la-hán. Nay em ta đã chết, lời Phật nói là dối. Chẳng lẽ Phật Thế tôn cũng nói dối hay sao?”.

Nghĩ vậy rồi đến nhà làng xóm hỏi han việc ấy. Đến nơi hỏi người làng xóm rằng:

- Tôi đi buôn bán xa mới về. Trước đã nghe người nói: em tôi mang thai, Phật thọ ký chắc chắn sẽ sinh con trai. Sau khi sinh rồi, gia đình giàu thịnh, ở trong cõi người hưởng thọ phước trời. Sau đó xuất gia học đạo trong giáo pháp của Phật, dứt các phiền não, chứng A-la-hán. Tôi nghe nói vậy, vui mừng vội trở về. Kịp về đến nhà thì em tôi đã chết. Lời Phật đã nói có phải là giả dối hay không?

Người làng xóm vì người anh, nói kệ rằng:

- Trăng sao ở dưới đất

Núi đá bay lên không

Biển lớn có thể khô

Lời Phật thật không dối.

Người làng xóm nói kệ rồi, lại bảo với người anh rằng:

- Lời Thế tôn nói thật không giả dối, nhưng em ông đã chết là có nguyên nhân. Trưởng giả Thiện Hiền tin lời ngoại đạo nói, nên tạo nghiệp giết hại.

Do nguyên nhân giết hại mà em ông chết. Đồng tử Quang Minh có oai đức lớn, lửa không thể đốt cháy, người sanh ra từ trong hoa sen. Nay vua Tần Bà Sa La đang nuôi dưỡng trong cung.

Người làng xóm kể lại đầy đủ việc ấy cho người anh.

Lúc người anh nghe rồi, trở về nhà nói với trưởng giả Thiện Hiền rằng:

- Việc trưởng giả làm không theo pháp lý. Em gái tôi làm sao chết, tôi đã biết rõ. Em tôi mang thai, ông sắp bày mưu kế, sinh sản không tròn. Nguyên nhân ông dùng tà kiến, tin theo ngoại đạo, giết hại em tôi. Đồng tử Quang Minh có oai đức lớn, sinh ra từ trong hoa sen, lửa không thể đốt cháy, nay đang ở trong cung vua. Việc này thật phi lý! Trong ngày nay, ông hãy mau đến cung vua đem đồng tử về thì việc này tốt. Nếu không làm vậy, ắt tôi cùng ông sẽ không còn hòa thuận. Tôi sẽ đem tro trắng đi rải khắp trong các ngã tư đường và khắp nơi, làm cho trắng đất, khiến mọi người sợ hãi, rồi tôi xưng lên rằng: “Trưởng giả Thiện Hiền giết hại người nữ. Em tôi trước do nguyên nhân này bị chết. Đồng tử Quang Minh nay ở trong cung vua, bây giờ vua sẽ làm việc không lợi ích”. Tôi sẽ rao việc này khắp nơi. Ông hãy tự tính toán, không nên để lại sự xấu hổ.

Trưởng giả Thiện Hiền nghe nói xong, lòng sanh buồn nã, nghĩ rằng: “Như anh nói là thật không phải dối. Nếu thật như vậy, tôi phải xấu hổ! ”. Nghĩ rồi, liền đến cung vua. Đến rồi, quỳ bái cung kính, đem việc ấy tâu vua rằng:

- Đại vương! Tôi quá khinh xuất, ngài thật cao tột! Nếu không đem được đồng tử về, e vua bị chê bai. Xin vua cho đồng tử này đem về.

Vua nói:

- Trưởng giả! Lòng ta vốn không giữ lấy đồng tử này. Do Phật Thế tôn giao phó cho ta. Nếu không phải Phật bảo, ta giữ lấy làm gì? Nếu ông muốn đem đồng tử này về, nên đi đến chỗ Phật trình bày đầy đủ việc ấy.

Trưởng giả Thiện Hiền liền ra khỏi cung vua, đến chỗ Phật, rồi bạch Phật rằng:

- Con có người thân từ xa về, bảo con rằng: “Đồng tử Quang Minh ở trong cung vua. Trong ngày nay mau đem đồng tử về là tốt. Nếu không,

người ấy không hòa thuận, sẽ đến ngã tư đường hô lên rằng: “Trưởng giả Thiện Hiền giết hại người nữ. Em tôi trước do nhơn này mà chết. Đồng tử Quang Minh ở trong cung vua, lúc ấy vua cũng không làm việc lợi ích”. Con vì việc này đi đến cung vua xin lại đồng tử. Vua đáp: “Trước kia do Phật bảo ta đem về nuôi dưỡng”. Nay con đến đây xin Phật bảo vua trao lại đồng tử cho con.

Bấy giờ đức Thế tôn biết việc này rồi, xét biết nếu trưởng giả Thiện Hiền không được đồng tử này, trong lòng bị ép khổ não, không đạt được ý này chắc chắn sẽ nôn huyết mà chết.

Phật vì đại từ bi làm việc cứu giúp, liền bảo tôn giả A-Nan rằng:

- A-Nan, ông có thể đến cung vua Tần Bà Sa La nói lại như lời của ta: “Phật hỏi đại vương có được khỏe không? Nay có một việc xin nghe lời Phật dạy: - Trưởng giả Thiện Hiền đến xin lại đồng tử Quang Minh. Xin vua trao lại cho. Nếu trưởng giả Thiện Hiền không được đồng tử, lòng bị ép buồn não, ý này không đạt, chắc chắn sẽ nôn huyết mà chết. Vua vì việc này, nên làm theo lời Phật dạy”.

Tôn giả A-Nan vâng theo thánh chỉ của Phật, liền đến cung vua Tần Bà Sa La, gặp vua rồi nói như lời Phật dạy:

- Phật hỏi đại vương có được khỏe không? Nay có một việc xin nghe lời Phật: - Trưởng giả Thiện Hiền đến xin lại đồng tử Quang Minh. Nếu Thiện Hiền không được đồng tử này sẽ bị ép buồn khổ, không được như ý, chắc chắn sẽ nôn huyết mà chết. Đại vương vì việc này, nên trao đồng tử lại cho họ.

Bấy giờ vua Tần Bà Sa La vâng lời Phật dạy, liền nói rằng:

- Tôn giả đại đức! Xin trở về bạch Phật giúp con: - Vua Tần Bà Sa La cúi đầu dưới chân Thế tôn, kính lời thăm hỏi đức Thế tôn, con xin vâng theo lời Phật dạy.

Tôn giả A-Nan ra khỏi cung vua, trở về chỗ Phật, bạch Phật Thế tôn đủ như lời vua.

Lúc ấy, vua Tần Bà Sa La liền triệu trưởng giả Thiện Hiền đến nói rằng:

- Thiện Hiền! Đồng tử này được nuôi dưỡng giữ gìn trong cung vua đã lâu. Tám bà mẹ chăm sóc, bú mớm theo từng lúc. Lòng tôi thương yêu hơn là cha con. Tuy nay vâng lời Phật trao lại cho ông nhưng ông cũng sẽ như tâm ý của tôi, mỗi ngày ba lần ông đưa đồng tử vào cung, ta muốn gặp nó.

Trưởng giả Thiện Hiền vâng lệnh vua, liền tâu rằng:

- Tôi vâng lệnh vua, không dám làm trái. Mỗi ngày ba lần sẽ đưa đến cung vua.

Vua Tần Bà Sa La liền lấy các thứ báu đẹp trang nghiêm, vòng trang sức bằng ngà voi, để đồng tử Quang Minh cỡi voi báu, cho riêng một người hầu theo làm bạn đưa đến nhà trưởng giả. Sau đó mỗi ngày ba lần, trưởng giả đưa đồng tử đến cung vua, vua đích thân xem kỹ đồng tử Quang Minh làm việc gì đều theo như pháp lý.

Cho đến sau, người cha Thiện Hiền chết rồi, đồng tử Quang Minh làm chủ nhà, tiếp nối sự nghiệp, lại chuyên tinh tấn tin Phật, tin Pháp, tin Bí số Tăng; quy y Phật, Pháp, Bí số Tăng.

Ở nơi này, trước kia người cha đã tạo nghiệp giết hại, nay trưởng giả Quang Minh vì cha tu làm việc phước. Trong nhà lúc nào cũng làm đầy đủ bốn việc cung cấp, thừa sự bốn phương Bí số. Tương lai sau là người kiết tạng chánh pháp của Thế tôn, là người cao tuổi đứng đầu trong các đại Thanh văn, cũng thường cung cấp, cúng dường các thứ.

Trưởng giả Quang Minh ở trong thành Vương Xá, tu các việc phước như vậy, đều vì cha làm việc lợi ích.

Bấy giờ có một khách buôn, trước là bạn cũ cùng buôn làng với Thiện Hiền, ở phương xa buôn bán lâu chưa về, nghĩ rằng Thiện Hiền hoàn toàn không làm nghiệp lành. Nay lại nghe biết ông ta đã chết, có con tên Quang Minh, trưởng giả Quang Minh tin Phật Pháp Tăng, quy y Tam bảo, làm việc đúng như lý. Người khách buôn nghe việc này rồi nghĩ thương Thiện Hiền, vui mừng cho trưởng giả Quang Minh, liền đem hương tốt Ngưu đầu chiên đàn, làm cái bát lớn chứa đầy vật báu, từ phương xa sai người đem đến nói thế này:

- Ý tôi mong rằng mãi mãi làm kỷ niệm để nhớ không quên.

Khi ấy trưởng giả Quang Minh liền đem câu thần chú ủng hộ cho họ. Câu chú ấy là:

- “Kê na tức tư thác dạ phược thất thác dạ phược yết lý ca thác kê na phược ngật lý hệ hằng”.

Nói chú này xong, lại nói rằng:

- Bát báu này biểu cho Sa môn hoặc Bà la môn, hoặc người có các thứ thần thông oai lực lớn sẽ nhận bát này. Nếu được như vậy nên vui.

Chú nguyện rồi liền mang bát này ra khỏi thành Vương Xá. Trước tiên trồng một cây trụ lớn ở bên trái đường, rồi trang sức dây lụa, trên lại treo linh, để cái bát ở dưới cây làm dấu hiệu.

Bấy giờ có các ngoại đạo, như thường lệ vào lúc sáng sớm đi đến sông tắm rửa, lần lượt đi qua đường ấy, thấy bát báu này liền hỏi trưởng giả Quang Minh:

- Trưởng giả! Ông để bát ở đây để làm gì?

Trưởng giả Quang Minh đem nguyên nhân nói lại cho các ngoại đạo, các ngoại đạo nói:

- Các vị Sa môn Thích tử thanh tịnh, có thể nhận lãnh bát này, người không năng lực không thể kham nhận.

Ngoại đạo nói rồi, theo đường mình mà đi.

Sau đó có các chúng Bí sô đại đức cao tuổi, mang bát khát thực vào thành Vương Xá, thấy bên trái đường có bát báu này mới hỏi trưởng giả Quang Minh rằng:

- Ông để bát ở đây làm gì?

Trưởng giả Quang Minh cũng đem nguyên nhân trước trả lời.

Các Bí sô nói:

- Trưởng giả! Bát báu này chúng tôi không thể nhận, nên đem dâng lên Phật để thêm lớn lợi hành, diệt các tội cấu.

Khi các Bí sô nói vậy xong, theo đường mình mà đi.

PHẬT THUYẾT KINH NHÂN DUYÊN QUANG MINH ĐỒNG TỬ

Hết quyển 2

--- o0o ---

Quyển thứ ba

Bấy giờ tôn giả Thập lực Ca Diếp đi đến chỗ để bát, thấy việc này rồi, đến nhà trưởng giả Quang Minh, hỏi trưởng giả rằng:

- Ông để bát báu ở bên trái đường làm gì?

Trưởng giả Quang Minh đem nguyên nhân trước thưa với tôn giả. Thập lực Ca Diếp suy nghĩ: “Ta nghe trước kia trưởng giả Thiện Hiền gây nghiệp giết hại vì tin ngoại đạo. Nay ở đây trưởng giả Quang Minh làm việc phước, ta không nên bỏ đi bát này, nên hiện sức thần làm cho trưởng giả Quang Minh tròn đầy chí nguyện”.

Nghĩ xong, dùng thần lực duỗi cánh tay phải, giống như lực sĩ co duỗi cánh tay, chỉ trong khoảnh khắc, lấy bát báu kia đem về chỗ mình.

Các Bí sô thấy Thập lực Ca Diếp mang bát báu đến đều cùng thưa rằng:

- Tôn giả! Ngài được bát này ở đâu?

Thập lực Ca Diếp đem việc trước nói lại cho các Bí sô. Các Bí sô thưa:

- Tôn giả! Ngài vì bát này mà hiện thần lực, có đúng nghi pháp không?

Thập lực Ca Diếp nói với các Bí sô:

- Ví như nghi pháp, không như nghi pháp. Ta đã làm rồi, vậy biết làm sao đây?

Khi ấy, các Bí sô đem việc này bạch Phật. Phật bảo các Bí sô:

- Nếu không đúng lúc và không đúng nơi, không lợi ích, không được tự tiện hiện tướng thần lực. Hiện không đúng pháp sẽ sanh lỗi lầm.

Bấy giờ Thế tôn dùng thần lực hóa ra bốn bát:

1- Bát bằng vàng,

2- Bát bằng bạc,

3- Bát bằng phệ lưu ly

4- Bát bằng pha-đề-ca

Hóa bốn bát rồi, lại hóa thêm bốn bát:

1/ Bát thứ nhất bằng đá nhũ

2/ Bát thứ hai bằng đồng đỏ

3/ Bát thứ ba bằng đồng trắng

4/ Bát thứ tư bằng gỗ.

Hóa xong, lần lượt đem bốn bát trước xếp bày. Bốn bát sau cũng xếp như vậy. Trong mỗi bát có đầy đủ thức ăn thơm ngon hảo hạng, đem đặt một chỗ, các Bí sô tùy ý mà lấy, tùy người nên nhận.

Sau khi Phật thu thần lực, bát lại biến mất.

Sau đó, trưởng giả Quang Minh hưởng phước cõi trời, hiện tướng an lành.

Những việc kỳ lạ luôn luôn xuất hiện.

Khi ấy, ở giữa hai cõi nước Chiêm Ba và thành Vương Xá có cây trụ ranh giới, trang sức bằng dây lụa, dưới có hai bát: một bát bằng thiếc, một bát bằng đất. Bát này trước đã chú nguyện, đặt ở giữa ranh giới hai nước. Không xa, có một trạm thu thuế. Các người buôn bán đem các vật đến nộp thuế cho

vua. Có một người coi lấy thuế, có đầy đủ con cái quyến thuộc, của cải to lớn nhưng không tu thiện. Bỗng người ấy chết ở chỗ thu thuế, làm Dạ xoa lớn ác, cũng ở nơi ấy giữ gìn trạm thuế.

Một đêm, các người con nằm mộng thấy Dạ xoa nói:

- Hãy treo một cái linh lớn trên trụ ranh giới ấy. Các người buôn đi qua trạm thuế, nếu có vật thuế mà giấu không nạp, linh ấy tự nhiên kêu lên, người lấy thuế biết được liền giữ họ lại kiểm soát, lấy được thuế rồi mới cho họ đi.

Các người con thấy mộng rồi, sáng sớm cùng với thân thuộc đến chỗ trạm thuế, tìm thấy cây trụ ranh giới, bèn y theo mộng treo cái linh ở trên.

Bấy giờ trong nước Chiêm Ba có một nhà Bà la môn tên Mạn Ninh Đát Mộ, làm nghề mua bán. Một hôm nợ ngồi cùng vợ ở một chỗ. Vợ bảo chồng rằng:

- Em ở nhà lo liệu việc trong nhà. Tiền bạc của chàng làm ra chỉ đủ tiêu dùng. Chẳng lẽ cứ như vậy hoài hay sao? Anh nên vào trong chợ, mua sợi bông vải thật tốt đẹp. Em sẽ dệt thành tấm vải tốt đẹp cho anh đem ra chợ bán, không lợi hơn hay sao?

Bà la môn theo lời vợ nói, mua được sợi vải đem về. Vợ bèn sắp đặt khung dệt để dệt thành tấm vải mềm mại, tốt đẹp không thể bì. Đường chỉ ngang dọc kỹ, đều tinh xảo. Người vợ chăm chỉ dệt thành một tấm vải tốt, bèn bảo chồng rằng:

- Tấm vải đã dệt xong, tốt đẹp mềm mại, giá đáng ngàn vàng. Anh có thể đem ra chợ bán. Nếu có ai trả đúng giá ngàn vàng thì bán cho họ. Nếu không trả đủ giá ngàn vàng, tùy theo trường hợp, nên nói dịu dàng rằng: “Ở đây không ai làm được tấm vải tốt đẹp, tinh xảo này”. Xương lên vậy rồi, đem đến chỗ khác mà bán.

Bấy giờ Bà la môn Mạn Ninh Đát Mộ như lời vợ dặn, đem tấm vải tinh xảo này vào bán trong chợ. Rốt cuộc không có người nào trả đúng ngàn vàng. Nhớ lời vợ, ông bèn xưng rằng:

- Trong đại thành Chiêm Ba, không ai làm được tấm vải tinh xảo như vậy.

Nói xong đem về bàn với vợ:

- Không có người nào trả đúng giá này. Nên đem đến nước khác sẽ có người biết giá trị của nó.

Nói rồi cùng nhau từ biệt.

Khi ấy, Bà la môn đem một tấm vải đã từng mặc qua, cùng với tấm vải mới dệt giấu trong cán cây lọng, âm thầm đi theo những người buôn, dần dần ra khỏi nước mình.

Vừa đến thành Vương Xá, những người buôn đi qua giữa hai chỗ có trạm thuế. Đến chỗ ấy rồi, gom các vật lại để một chỗ. Lúc ấy người lấy thuế lần lượt kiểm soát. Các người buôn đem các vật đóng thuế nạp lên cho vua. Trong đó chỉ có Bà la môn Mạn Ninh Đát Mộ trước đã cất giấu tấm vải trong cái cán lọng, đứng ở một bên không chịu đem nạp thuế.

Một bên của trạm thuế trước đó đã trồng cây trụ ranh giới, trên có treo cái linh tự nhiên phát ra tiếng. Người thu thuế liền biết trong đoàn có người trốn thuế, bèn nói với chủ buôn rằng:

- Cái linh trên cây trụ này không phải gió thổi động, không phải người lay đánh, mà tự nhiên phát ra tiếng. Tôi biết trong đoàn của ông có người giấu vật, không đem nạp thuế phải không?

Người thu thuế liền giữ họ lại kiểm soát, thấy trong đoàn này không có người nào giấu trốn không nộp thuế. Các người buôn biết chắc không còn vật chưa nạp thuế đều muốn tiếp tục đi. Cái linh lại phát ra tiếng bốn lần như vậy, lại kiểm soát kỹ, cũng không tìm được người nào trốn thuế.

Chủ buôn nói với người lấy thuế rằng:

- Trong đoàn của tôi không có người nào trốn thuế, chắc là đoàn người khác đã lên đi trước rồi.

Nói xong, liền cùng bàn với nhau:

- Trong này có một Bà la môn cất giấu vật không đóng thuế.

Cuối cùng, người lấy thuế kia đến chỗ người Bà la môn Mạn Ninh Đát Mộ nắm lại không thả ra, cố tìm vật trốn thuế.

Bà la môn nói:

- Vì sao ông nắm tay tôi? Ông đã thấy rõ thật không có vật trốn thuế. Tôi không giấu chút vật nào không nạp. Nếu có thì đã đem đóng thuế rồi.

Nói xong, cái linh lại phát ra tiếng. Khi ấy, người thu thuế nhắm vào Bà la môn kiểm soát thật kỹ, rồi nói rằng:

- Bà la môn ơi! Vì sao ông cố giấu vật, không chịu nộp thuế? Nay cái linh này phát ra tiếng nhiều lần là việc kỳ lạ. Ông nên biết, dưới cây trụ ranh giới này có thiên thần ủng hộ, ông nên đem vật ra nộp thuế, đừng gây làm việc xấu như vậy.

Bà la môn nói:

- Tôi tin là thật có thiên thần ủng hộ.

Nói xong, lấy tấm vải tốt trong cán lọng ra, đưa cho người thu thuế, nói rằng:

- Đây là vật tôi trốn thuế. Ông hãy lấy nó đi.

Người thu thuế nhận tấm vải này rồi nói với Bà la môn:

- Không phải tôi nhận đem nộp cho vua, cũng không lấy cho tôi, mà là đem dâng cúng thiên thần.

Nói rồi đem tấm vải treo lên cây trụ và nói với Bà la môn rằng: - Tôi đã treo tấm vải dâng cho thần linh rồi. Nếu ông muốn lấy hãy tự lấy đi!

Bà la môn liền lấy tấm vải đó đem đến một chỗ vắng, cũng cắt dấu trong cán lọng như trước, rồi tiếp tục đi dần vào thành Vương Xá.

Bà la môn đem tấm vải đó bày bán trong chợ, mong có người trả đúng giá ngàn vàng. Đi khắp, rốt cuộc không có ai trả đúng giá như vậy. Bà la môn xướng lên rằng:

- Trong đại thành Vương Xá không có người nào biết được giá trị của tấm vải tốt đẹp này.

Lúc xướng như vậy, trưởng giả Quang Minh cỡi voi báu, từ cung vua trở về nhà mình, bỗng nghe nói như thế, rất kinh ngạc, bèn dừng lại hỏi Bà la môn rằng:

- Vì sao ông nói lời chê bai trong thành này?

Bà la môn ấy không trả lời.

Trưởng giả Quang Minh nói:

- Ông nên nói rõ nguyên nhân việc này.

Bà la môn nói:

- Tôi từ nước mình đem hai tấm vải tốt đẹp đến đây bán. Nếu có người trả đúng giá ngàn vàng thì tôi bán. Tôi đã đi khắp mà không có người nào trả đúng giá ấy.

Trưởng giả Quang Minh nói:

- Ông có thể đem đến để tôi xem kỹ.

Bà la môn liền theo trưởng giả về đến nhà, rồi lấy tấm vải đó cho trưởng giả xem. Trưởng giả xem rồi liền nhận biết giá trị, bảo Bà la môn rằng:

- Hai tấm vải này một mới một cũ. Cái cũ tôi trả ông giá năm trăm tiền vàng.

Bà la môn nói:

- Giá trưởng giả trả chưa bán được.

Trưởng giả Quang Minh nói:

- Ta thấy tấm vải này cũ, phải giặt tẩy mới trở thành mới.

Trưởng giả liền đem tấm vải cũ, ở trên lầu cao quăng từ trên không xuống, tấm vải ấy nặng, liền rơi xuống đất.

Trưởng giả Quang Minh nói với Bà la môn:

- Tôi muốn xem kỹ tấm vải mới còn lại.

Bà la môn lấy tấm vải mới đem trao trưởng giả. Trưởng giả xem xong, cũng làm như trước. Từ trên không dải xuống, tấm vải ấy nhẹ tốt nên từ từ mới xuống đến đất.

Bà la môn sanh lòng tin trọng, nói rằng:

- Trưởng giả Quang Minh có oai lực lớn. Tấm vải tốt đẹp này, mới cũ tôi đều dâng cho ông, không lấy giá ấy. Ông nên nhận lấy cho.

Trưởng giả đáp:

- Nhà tôi giàu có. Ông đã trải qua gian khổ, không thể vô cớ nhận vật này của ông. Nay tôi trả cho ông mỗi tấm ngàn vàng, ông đưa cho tôi hai tấm vải này.

Bà la môn nhận được tiền vàng rồi mang trở về nhà.

Trưởng giả Quang Minh lấy tấm vải cũ đem cho đứa ở. Sau lấy tấm vải mới làm khăn mới mà dùng thường ngày. Trưởng giả dùng khăn rồi, sau đó đem phơi nắng.

Bấy giờ vua Tần Bà Sa La cùng người hầu cận mới vừa lên cung điện, bỗng nhiên có gió mạnh thổi khăn ấy rơi xuống trước mặt vua Vua Tần Bà Sa La bảo người hầu cận:

- Tấm vải tốt đẹp này từ đâu bay đến? Chỉ có hàng vương giả mới sử dụng nó.

Người hầu cận tâu:

- Tâu đại vương, thần từng nghe rằng: Chuyển luân thánh vương bảy ngày sắp sửa lên ngôi, trời mưa vàng. Nay ngài đã lên ngôi, trời mưa tấm vải tốt đẹp, không lâu sau cũng sẽ mưa vàng.

Vua nói:

- Các người không biết. Ta nghe Phật thọ ký: trưởng giả Quang Minh ở trong cõi người hưởng thọ phước trời. Tấm vải tốt đẹp này là vật của Quang Minh dùng, gió bay đến đây, có thể mời người ấy đến đây trao trả lại.

Trưởng giả Quang Minh liền đến trước vua. Vua nói:

- Trưởng giả! Trước kia Phật thọ ký cho ông ở trong cõi người hưởng thọ phước trời. Tấm vải tốt đẹp này là của ông, ta trả lại cho ông.

Trưởng giả Quang Minh cúi mình đưa tay đón nhận tấm vải ấy. Nhận rồi xem đúng là của mình, liền tâu vua rằng:

- Đây là khăn sạch tôi dùng ở nhà, mới vừa đem phơi nắng, gió bay đến đây. Việc ấy đúng là thật.

Vua bảo trưởng giả:

- Phật thọ ký cho ông hưởng thọ phước trời, hiện tướng an lành. Lời Phật chắc thật, việc ấy như vậy.

Lại nói với trưởng giả:

- Bây giờ tướng tốt của ông như vậy, sao không thỉnh vua đến nhà ông xem qua một lượt?

Trưởng giả tâu rằng:

- Nay tôi may mắn, xin được thỉnh vua đến nhà.

Vua nói:

- Trưởng giả! Ông nên về trước chuẩn bị các thức ăn uống.

Trưởng giả tâu:

- Đại vương! Người hưởng thọ phước trời, không cần làm mà tự nhiên có, rất may mắn thỉnh vua đến nhà.

Vua Tần Bà Sa La cùng quần thần thân cận đến nhà trưởng giả Quang Minh. Trưởng giả dẫn đường cho vua đến nhà mình.

Vua thấy ở ngoài cửa có đưa tở gái giữ cửa, tướng mạo rất xinh đẹp, bèn dừng lại giây lát. Trưởng giả tâu:

- Vì sao đại vương dừng lại đây mà không đi tiếp?

Vua nói:

- Trưởng giả! Ta thấy vợ ông nên mới dừng lại đây.

Trưởng giả đáp rằng:

- Đây là tở gái giữ cửa, không phải vợ tôi.

Vua đi tiếp đến cửa giữa, thấy một tở gái giữ cửa, vua cũng dừng lại không đi tiếp. Trưởng giả tâu:

- Vì sao vua lại dừng, không đi?

Vua trả lời như trước. Trưởng giả tâu:

- Đó không phải là vợ tôi, mà là đưa tở gái giữ cửa giữa.

Vua lại tiến vào cửa bên trong, thấy trên đất có báu ma-ni, nước chảy, cá và các loại côn trùng. Vua cho đó là cái ao, cũng dừng lại giây lát.

Trưởng giả tâu:

- Sao đại vương dừng ở đây không đi?

Vua đáp:

- Nơi đây có nước nên ta không đi tiếp.

Trưởng giả tâu:

- Đại vương! Nơi đây không có nước, chỗ đất này bằng báu ma ni.

Vua nói:

- Trưởng giả! Nếu là đất báu, sao có các tướng nước chảy, có cá và côn trùng?

Trưởng giả tâu:

- Đại vương, trên có chạm khắc hình bánh xe quay, cá, côn trùng.v.v... Do ánh sáng của báu ma-ni phản chiếu cho nên thấy như vậy.

Tuy vua nghe vậy nhưng chưa tin, liền rút chiếc nhẫn đeo tay của mình ném xuống đất. Chiếc nhẫn va vào đất phát ra tiếng, vua mới tin đó là đất báu ma-ni.

Vua Tần Bà Sa La vào nhà, ngồi trên tòa sư tử, vợ của trưởng giả ra bái chào vua, bỗng nhiên rơi nước mắt.

Vua hỏi:

- Trưởng giả! Vì sao vợ ông thấy vua lại rơi nước mắt?

Trưởng giả tâu:

- Đại vương, vợ tôi bái chào vua, đâu dám rơi nước mắt. Do vì vua mặc áo có hơi khói củi nên cay mắt mà chảy nước mắt. Đại vương, vậy nên người hưởng phước trời muốn ăn uống gì đều có báu như ý tự nhiên hiện ra.

Vua Tần Bà Sa La ở nhà trưởng giả đã bảy ngày, quên trở về cung vua. Khi ấy, các quan đồng liêu cùng đến chỗ Thái tử A-Xà-Thế tâu rằng:

- Đã bảy ngày vua ở nhà của trưởng giả Quang Minh. Việc triều chính trong nước bị bỏ phế. Thái tử nên đến thỉnh vua trở về cung.

Thái tử A-Xà-Thế liền đến nhà trưởng giả Quang Minh, tâu vua cha rằng:

- Sao phụ vương quên trở về cung? Chính sự trong nước bị bỏ phế.

Vua nói:

- Ta ở một ngày nơi nhà này, việc chính sự trong nước người há không thể trị thay ta sao?

Thái tử tâu:

- Phụ vương nên biết, đã bảy ngày ở nhà này rồi.

Vua nghe nói, nhìn trưởng giả Quang Minh, hỏi:

- Có thật vậy không?

Trưởng giả tâu:

- Đúng vậy đại vương! Đã qua bảy ngày rồi.

Vua nói:

- Trưởng giả! Trong nhà của ông xem vào hiện tượng gì để phân ngày đêm?

Trưởng giả đáp:

- Theo hoa khép, hoa nở để phân ngày đêm.

Theo tiếng chim lạ hót và chim không hót để phân ngày đêm. Theo ánh sáng của châu báu ma-ni hiện và không hiện để phân ngày đêm.

Hoặc có hoa khép lại nhưng không phải đêm, có hoa nở nhưng không phải ngày.

Ánh sáng châu ẩn nhưng không phải đêm, có ánh sáng châu hiện mà không phải ngày.

Chim lạ yên lặng mà không phải đêm, có tiếng chim lạ hót nhưng không phải ngày.

Vua tần Bà Sa la nghe việc này rồi, nói với trưởng giả Quang Minh:

- Ta tin lời Phật chân thật không dối. Phật đã nói: ông ở trong loài người hưởng thọ phước trời. Việc ấy đúng như thật.

Vua tần Bà Sa La nói xong, ra khỏi nhà trưởng giả.

Lúc thái tử A-Xà-Thế sắp ra khỏi nhà, lén lấy một hạt châu ma-ni tên Phiến-hằng, đưa cho người hầu giữ. Về cung vua rồi kêu người ấy đến bảo rằng:

- Ta đã đưa hạt châu ma-ni cho người, người nên mang đến đây. Ta muốn xem kỹ.

Người hầu mở tay muốn dâng lên thái tử, nhưng không thấy hạt châu ấy, liền tâu rằng:

- Không biết hạt châu ấy mất ở nơi nào!

Lúc đó thái tử liền lấy chùy đánh người hầu. Trưởng giả Quang Minh dùng phước lực cõi trời biết được việc ấy, bèn đến hỏi thái tử rằng:

- Vì sao lại lấy chùy đánh người hầu này?

Thái tử đáp:

- Vừa rồi ở nhà ông, tôi lén lấy hạt châu ma-ni đưa cho kẻ hầu này, nay bỗng mất đi. Tôi đã lấy trộm, người này còn trộm lại. Tội ấy càng nặng, cho nên đánh bằng chùy,

Trưởng giả tâu:

- Ông lấy châu của tôi, không gọi đây là trộm. Nay đã không thấy, cũng không phải người khác trộm. Hạt châu này trở lại ở nhà tôi. Vì sao? - Người hưởng phước trời mới có thể dùng được. Nếu thái tử muốn cần điều gì, tôi sẽ dâng cho ngài không tiếc gì cả.

Thái tử A-Xà-Thế sinh lòng nghi ngờ, nghĩ: “Hiện nay đối với trưởng giả này, ta chưa muốn lấy gì cả. Sau khi cha ta - vua Tần Bà Sa La - băng hà, ta mới mong cầu các tài sản vật báu của ông ta”.

Nghĩ rồi, thái tử A-Xà-Thế cấu kết với Đê Bà Đạt Đa lập mưu hại chết vua cha.

Sau khi giết cha rồi, tự làm lễ quán đảnh lên ngôi. Khi lên ngôi vua, bèn triệu trưởng giả Quang Minh đến, nói rằng:

- Trưởng giả là anh ta. Ta muốn đến nhà ông và hễ có chỗ nào cần, ông nên cung cấp cho ta.

Trưởng giả Quang Minh suy nghĩ: “Vua Tần Bà Sa La dùng chánh pháp trị đời. Người này hung ác, lại bạo ngược, giết phụ vương của mình. Tự mình làm quán đảnh đề lên ngôi vua. Giờ ở trước ta nói ra lời kiêu mạn, muốn ở nhà ta, ta cũng nên thuận theo. Nếu làm trái, người này sẽ nhân đó hại gia tộc của ta”.

Nghĩ rồi, tâu rằng:

- Đại vương! Tôi biết lòng ngài có điều mong muốn. Mong rằng ngài đến nhà tôi, hễ có cần gì tùy ý lấy dùng. Sau tôi sẽ đến cung vua.

Vua A-Xà-Thế nói:

- Nếu được như vậy rất là tốt.

Khi vua nghị bàn rồi, đến nhà trưởng giả trước. Trưởng giả lại trở về cung vua.

Trưởng giả có thắng tướng an lành của trời người. Trưởng giả đi đến nơi nào, các kho vật báu cũng đều theo đến.

Vua A-Xà-Thế ở nhà trưởng giả, thấy kho trân bảo bày lần hiện ra, bày lần biến mất. Thái tử nghĩ: “Các kho báu vật trong nhà này đều đi theo ông ấy, ta không thể có được. Ta nên bày mưu kế khác: lén sai một số người hung ác chở một xe đưa đến nhà trưởng giả Quang Minh lấy trộm trân bảo”.

Số người ấy đến nơi rồi, bày kế gian xảo để rình lấy trộm trân bảo.

Lúc ấy trưởng giả Quang Minh ở trên lầu cao có các hầu gái thân cận. Khi đó các hầu gái thấy những người trong xe ấy, họ đã biết là kẻ hung ác, đến rình lấy trộm trân bảo.

Các hầu gái thấy rồi, cười chỉ họ mà nói:

- Đây là kẻ trộm cắp hung ác.

Trưởng giả nghe cười nói, bỗng hiểu rõ việc ấy.

Các người trộm kia ẩn núp suốt đêm. Đến sáng sớm, nhiều người cùng thấy họ, đồng nói rằng:

- Vua A Xà Thế là người nghịch ác, giết hại phụ vương. Nay lại sai các người ác đến trộm cắp trên bảo nhà trưởng giả.

Khi vua A Xà Thế biết việc này, sai người đến chỗ trưởng giả Quang Minh nói rằng:

- Vì sao trưởng giả khinh chê nhiều người của ta?

Trưởng giả Quang Minh biết ý vua, liền sai đuổi các người ác đi khỏi hết.

Trưởng giả nghĩ: “Vua Xa Xà Thế rất nghịch ác, giết hại phụ vương. Có phải sau này cũng làm việc giết hại với ta không? Nhớ lời trước Phật đã thọ ký: ở trong pháp Phật xuất gia học đạo, dứt các phiền não, chứng A-la-hán. Ta nên xuất gia theo Phật”.

Nghĩ xong, liền đem kho báu làm các việc từ bi bố thí lợi lạc.

PHẬT THUYẾT KINH NHÂN DUYÊN QUANG MINH ĐỒNG TỬ

Hết quyển 3

--- o0o ---

Quyển thứ tư

Bấy giờ, trưởng giả Quang Minh làm các việc từ bi, bố thí lợi lạc. Bố thí xong, không cho các người thân thuộc biết, âm thầm đến chỗ Phật. Đến rồi, đầu mặt lễ chân Thế tôn, bạch Phật rằng:

- Xin Phật Thế tôn thí cho con được lợi lành. Con muốn xuất gia ở trong pháp Phật, thọ giới cụ túc, làm Bí-sô, tịnh tu phạm hạnh. Xin Phật đại từ thâm nhận con.

Phật bảo:

- Lành thay! Hãy đến trong pháp của Ta siêng tu phạm hạnh.

Lúc Phật nói xong, râu tóc trưởng giả Quang Minh tự nhiên rụng, thành tướng Bí-sô, thân đắp y Tăng-già-lê, bưng bình bát.

Qua bảy ngày đêm tâm trụ trong chánh niệm, tịnh tu phạm hạnh, phép tắc oai nghi như người trăm tuổi hạ.

Phật đem y Tăng-già-lê che trên đỉnh đầu Bí-sô Quang Minh, các căn tịch lặng, nhất tâm chánh trụ.

Bấy giờ trên hư không có tiếng khen ngợi rằng:

- Nay ở thời Phật, Bí-sô Quang Minh tròn đầy ý nguyện, lại sanh ý chuyên mạnh chắc chắn, xem xét năm đường sanh tử luân hồi, xoay vần chuyển động không lúc nào ngừng hết. Các nghiệp chúng sanh mỗi loài khác nhau, đọa trong sự sống chết. Chỉ có chánh pháp của Phật mới có thể giải thoát.

Quán sát vậy rồi thấy pháp Tứ đế, hiểu rõ sanh tử, xa lìa tướng tham ái của ba cõi. Xem các vật báu vàng ròng cũng như đất bùn, dút các phiền não, chứng quả A-la-hán, đều đầy đủ tam minh lục thông, tối thượng không ai bằng, bay đi trên hư không tự tại như ý. Tất cả tiếng khen và lợi dưỡng ở đời không đắm trước. Chư thiên, Thích, Phạm đều đến cúng dường.

Khi ấy các chúng Bí-sô trong hội thấy việc này sanh lòng nghi ngờ, đồng bạch Phật rằng:

- Bạch Thế tôn! Bí-sô Quang Minh này vì nhân duyên gì khi chưa xuất gia, ở trong cõi người hưởng thọ phước trời. Vào trong Phật pháp, vừa mới xuất gia liền trừ tất cả phiền não, chứng A-la-hán?

Phật bảo các Bí-sô:

- Bí-sô Quang Minh này nay đã thuần thực thiện căn đời trước, đã được lợi ích, chắc chắn như vậy. Cho nên Bí-sô Quang Minh vì duyên lành đời trước mà được quả như vậy.

Lại các Bí-sô nên biết, các nghiệp quả báo đều do nơi nhơn đã tự làm, không phải được thành tựu do địa giới bên ngoài. Cũng không phải do đất, nước, gió, lửa; không phải được thành tựu do các uẩn, xứ, giới. Thiện, không thiện đều do nghiệp của mình mà nhận lấy quả báo.

Bấy giờ, Thế tôn vì các Bí-sô nói kệ rằng:

- Nghiệp tất cả chúng sanh đã tạo

Trải qua trăm kiếp cũng không mất

Vào lúc nào nhân duyên hòa hợp

Theo đó sẽ nhận lấy quả báo.

Phật bảo các Bí-sô:

- Các ông lắng nghe! Bí-sô Quang Minh do nhân duyên đời quá khứ, cách đây chín mươi một kiếp, có Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai Ứng cúng Chánh đẳng chánh giác, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế tôn. Đức Phật cùng với sáu trăm hai mươi vạn chúng Bí-sô đi khắp trong thành của nước lớn Mãn Độ Ma Đề, ở lại một nơi.

Vua của nước ấy tên là Mãn Độ Ma, vua tin chánh pháp, dùng chánh pháp trị nước. Đất nước rộng lớn, nhân dân hùng mạnh, giàu vui an ổn, khỏi các nạn bệnh khổ, đói khát; cũng không có sự chiến tranh oán hại, trộm cắp, khủng bố. Nhân dân hòa thuận, tướng lành đầy đủ.

Trong thành ấy có một trưởng giả tên là Tích Tài, tin tưởng chánh pháp. Nhà ấy giàu có, của báu vô lượng, ngang bằng Tỳ-sa-môn Thiên vương. Bấy giờ trưởng giả biết Như Lai Tỳ Bà Thi và chúng Bí-sô đến trong thành, liền nghĩ: “Ta muốn thỉnh Phật và chúng Bí-sô cúng dường các thức ăn uống và nhà ở trong ba tháng”. Nghĩ xong, đến chỗ Phật. Đến rồi, đầu mặt làm lễ dưới chân Phật, lui xuống ngồi một bên.

Lúc ấy Phật Tỳ Bà Thi liền tùy theo ý trưởng giả, chỉ dạy pháp thiện lợi, giảng nói các trọng yếu.

Trưởng giả Tích Tài nghe chánh pháp rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục ngay ngắn, chấp tay hướng về Phật bạch rằng:

- Bạch Thế tôn, nay con thỉnh Phật và chúng Bí-sô đến nhà con. Con xin cúng dường trong ba tháng các thức ăn uống và nhà ở. Tất cả các nhu cầu đều cung cấp đầy đủ. Xin Phật từ bi nhận lời con thỉnh.

Phật Tỳ Bà Thi im lặng.

Trưởng giả Tích Tài thấy Phật im lặng, biết Ngài đã nhận lời, lòng rất vui mừng, đầu mặt lễ chân Phật, ra khỏi hội Phật, trở về nhà mình.

Lúc ấy, vua Mãn Độ Ma nghe Phật Tỳ Bà Thi và sáu trăm hai mươi vạn chúng Bí-sô đến thành của nước mình, liền nghĩ: “Nay ta thỉnh Phật và chúng Bí-sô về trong cung cúng dường các thức ăn uống và nhà ở trong ba tháng an cư. Tất cả nhu cầu tùy theo mà cung cấp”. Nghĩ xong, cùng hầu thần thân cận đến nơi Phật. Đến rồi, đầu mặt lễ chân Phật, lui xuống ngồi một bên. Lúc ấy, Phật tùy theo ý muốn, chỉ dạy thiện lợi, giảng pháp trọng yếu. Vua nghe rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Phật, bạch rằng:

- Bạch Thế tôn! Nay con thỉnh Phật và chúng Bí-sô đến trong cung. Con xin cúng dường thức ăn uống trong ba tháng an cư. Tất cả nhu cầu ăn uống, y phục, thuốc thang, giường nằm, tùy chỗ cung cấp, cúng dường thừa sự. Xin Phật từ bi nhận lời con thỉnh.

Phật bảo:

- Đại vương! Ta đã nhận lời thỉnh của trưởng giả Tích Tài trước rồi.

Vua thưa:

- Xin Phật đền cung, con xin cúng dường thức ăn uống. Con sẽ ra lệnh cho trưởng giả Tích Tài.

Phật bảo:

- Đại vương! Theo pháp thì không nên làm trái lời thỉnh trước.

Vua Mãn Độ Ma đầu mặt lễ chân Phật Tỳ Bà Thi, rồi liền từ hội Phật trở về cung, vua sai sứ đến nhà trưởng giả Tích Tài, truyền lệnh vua rằng:

- Ông nên biết, vua đã thỉnh Phật Tỳ Bà Thi và chúng Bí-sô trước. Ông có thể làm thức ăn cúng dường vào một ngày khác.

Trưởng giả Tích Tài nói với sứ giả rằng:

- Xin vua xót thương, tôi đã thỉnh Phật và chúng Bí-sô trước.

Sứ giả trở về tâu vua. Vua lại sai sứ đến nói với trưởng giả:

- Nay ông ở trong nước ta, theo lý thì nên để cho ta thỉnh trước.

Trưởng giả nói với sứ giả rằng:

- Nếu đại vương nói ở trong nước vua, vua phải được thỉnh trước, về lý thật không đúng. Xin vua chớ nên gây trở ngại.

Sứ giả trở về tâu lại như vậy. Vua lại sai sứ nói với trưởng giả:

- Nên biết rằng: giả như người có thỉnh rồi, ta cũng không gây trở ngại. Nhưng nếu người có thể làm thức ăn thơm ngon, Phật sẽ tự đến.

Trưởng giả Tích Tài nghe nói rồi, liền ngay đêm ấy, dùng củi thơm để đốt nấu các thứ thức ăn uống sạch sẽ, mùi vị thơm ngon. Vua Mãn Độ Ma ở trong cung cũng làm thức ăn uống.

Đến sáng sớm ngày, trong nhà trưởng giả trải bày giường tòa trang nghiêm tốt đẹp và bình nước sạch. Sắp xếp xong rồi, sai người đến chỗ Phật bạch rằng:

- Thức ăn uống đã làm xong, giờ ăn cũng đã đến. Xin Phật đến dự. Nay đã đúng lúc.

Bấy giờ Phật Tỳ Bà Thi cùng chúng Bí-sô đúng giờ đắp y, bung bình bát đến nhà trưởng giả Tích Tài, nhận sự cúng dường.

Đến rồi, trước tiên Phật rửa chân rồi ngồi trên tòa tốt đẹp cao thượng. Các chúng Bí-sô mỗi người cũng đều rửa chân, ngồi theo thứ tự. Trưởng giả Tích Tài chấp tay cung kính, trước lễ chân Phật. Lễ rồi, tự bung thức ăn thơm ngon dâng lên Phật Thế tôn, lần lượt dâng đến các Bí-sô.

Phật và chúng Bí-sô thọ trai xong, thâu lấy y bát, rửa tay sạch sẽ, lần lượt ngồi yên lặng. Trưởng giả Tích Tài cũng ngồi cung kính ở trước Phật, lắng nghe Phật thuyết pháp.

Khi đó, Phật Tỳ Bà Thi tùy theo khả năng của trưởng giả Tích Tài chỉ dạy lợi lành, giảng nói pháp yếu. Trưởng giả nghe pháp rồi, rất vui mừng, đánh lễ chân Phật. Trưởng giả Tích Tài cúng dường xong rồi, Phật ra khỏi nhà ông ấy.

Lúc ấy, vua Mãn Độ Ma còn ở trong cung làm thức ăn uống, muốn cho hơn trưởng giả. Vua bảo cận thần rằng:

- Ở trong cung ta, quyền thuộc phi tần rất đông nhiều. Người nào làm thức ăn thơm ngon hảo hạng hơn được trưởng giả Tích Tài?

Cận thần tâu rằng:

- Đại vương phải cấm các người bán củi. Trưởng giả sẽ không có củi để nấu được thức ăn ngon cúng dường Phật.

Vua y như lời nói, ra lệnh cấm bán củi. Nếu người nào cố bán sẽ bị đuổi ra khỏi nước.

Trưởng giả Tích Tài nghe có lệnh cấm người bán củi, sanh lòng tức giận nói rằng:

- Trong nhà của ta đã có gỗ thơm, còn cần gì củi, để đốt thân mình hay sao?

Trưởng giả ở nhà trước lấy gỗ hương và dùng dầu thơm đốt nấu làm thức ăn. Mùi thơm ấy tỏa khắp trong đại thành.

Vua Mãn Độ Ma nghe mùi thơm này, hỏi cận thần rằng:

- Mùi thơm này từ nơi nào bay đến?

Cận thần tâu rằng:

- Mùi thơm này từ nhà của trưởng giả Tích Tài, đem gỗ thơm đốt nấu thức ăn uống nên các mùi thơm ấy bay đến nơi này.

Vua nghe nói thế, biết Phật đã nhận lời thỉnh đến nhà của trưởng giả, liền buồn não bảo cận thần rằng:

- Trong cung của ta sao không có gỗ thơm?

Cận thần tâu:

- Ngoài chợ không có gỗ thơm, làm sao ông ta có được? Đại vương nên biết, trưởng giả Tích Tài nhà tuy giàu có nhưng không có con. Sau khi qua đời sẽ không có người kế tự. Các cửa cái sẽ thuộc về vua.

Vua Mãn Độ Ma dù nghe nói vậy nhưng cũng không vui.

Hầu thần tâu:

- Đại vương đừng nên buồn não. Người nên thỉnh Phật cúng dường vào ngày khác như đã muốn. Thần sẽ có cách làm hơn trưởng giả kia.

Khi cận thần nói vậy rồi, liền ở trong nội thành Mãn Độ Ma để dọn sạch hết tất cả cát đá, sỏi và các vật dơ nhớp, dùng nước thơm chiên đàn, rải nước thơm, đốt các hương thơm, đem bấu chơn châu rữ xuống, làm các cờ trướng, tràng phan treo khắp nơi. Rải các loại hoa giống như trong vườn hoan hỷ ở cõi trời không khác. Trang trí tòa ngòai rất rộng lớn, bằng các thứ bấu tốt, đầy đủ các thức ăn mùi thơm ngon thượng hạng, hương sắc thanh tịnh, mùi vị ngon như trời Tô Đà. Thức ăn như vậy đáng nên cúng dường ba cõi trung tôn,

Sắp đặt xong rồi, các cận thần tâu vua rằng:

- Thành lớn này trong ngoài đều sạch sẽ, các thứ đều trang nghiêm. Thức ăn hảo hạng đều đã làm xong. Xin vua thỉnh Phật về cúng dường bữa cơm.

Lúc ấy, vua Mãn Độ Ma thấy việc này lòng rất vui mừng, bèn sai sứ giả đến chỗ Phật Tỳ Bà Thi bạch rằng:

- Xin Phật đến dự, bữa cơm đã làm xong. Nay đã đúng lúc.

Bấy giờ Phật Tỳ Bà Thi và chúng Bí-sô đắp y bung bình bát đến cung vua Mãn Độ Ma nhận sự cúng dường.

Đến rồi, trước tiên Phật rửa chân, ngồi trên tòa tốt đẹp, cao thượng. Các chúng Bí-sô cũng rửa chân, ngồi theo thứ tự.

Vua Mãn Độ Ma bung bình bát kiết tường, từ Phật trở xuống, dâng nước rửa đều khắp hết. Nhờ thần lực của Phật, có rồng kiết tường đứng giữa hư không cầm trăm cái lọng che trên đỉnh đầu Phật Thế tôn và các Bí-sô. Đại phu nhân của vua cầm quạt bằng các vàng, châu báu trang nghiêm tốt đẹp đứng hầu một bên Phật.

Các cung tần khác cũng cầm quạt báu đứng hầu bên các Bí-sô.

Vua Mãn Độ Ma lễ dưới chân Phật. Lễ rồi bung thức ăn thơm ngon hảo hạng, kính dâng Thế tôn, sau đó dâng đến các Bí-sô.

Khi ấy, trưởng giả Tích Tài biết Phật cũng đến nơi thỉnh của vua Mãn Độ Ma. Ông liền sai người đến cung vua, lên xem các việc xếp bày các thức ăn uống ngon dở ra sao.

Người này đến chỗ vua, thấy hết việc thù thắng như vậy nên quên, ở lại không về

Trưởng giả sai thêm người thứ hai đi, cũng lại không về.

Cuối cùng trưởng giả đích thân đến nơi ấy.

Đến cung vua rồi, thấy các việc cúng dường đầy đủ, bèn nghĩ: “Trong cung vua sắp đặt như vậy, không biết là do người nào làm? Nhà ta không có người nào làm được như vậy”.

Nghĩ rồi, trở về nhà mình, nói với người giữ kho rằng:

- Ông có thể lấy vàng bạc, châu báu treo ở trên cửa Có người đến cần xin gì thì cho, chớ nên dẫn vào. Ta không muốn gặp.

Trưởng giả Tích Tài nói xong, vào trong nhà, ngồi yên một chỗ, ưu sầu buồn bã. Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích dùng thiên nhãn quan sát, thấy việc này rồi nghĩ rằng: “Nay trong cõi này trưởng giả Tích Tài bố thí cúng dường Phật Tỳ Bà Thi, là thí chủ đứng hàng đầu, có lòng tin thanh tịnh. Ta nên biến thân mình để giúp đỡ ông ấy”.

Nghĩ rồi, Thiên chủ Đế Thích ẩn thân hiện ra tướng Bà la môn, đến chỗ của trưởng giả Tích Tài nói với người giữ cửa rằng:

- Ông vào báo với trưởng giả rằng: có Bà la môn dòng Kiều-thi-ca đang ở ngoài cửa, muốn gặp trưởng giả.

Người giữ cửa nói:

- Trưởng giả dặn: “Nếu có người đến xin, cần gì thì cho, không nên dẫn vào”. Ông là Bà la môn! Nếu muốn gì nên lấy đi, sao lại đòi gặp trưởng giả?

Bà la môn nói:

- Ta không xin các thứ đồ vật, chỉ muốn xin gặp trưởng giả. Ông nên vì tôi mau vào báo rõ.

Người giữ cửa vào thưa rằng:

- Có một người Bà la môn dòng Kiều Thi Ca đang ở ngoài cửa, muốn gặp trưởng giả.

Trưởng giả bảo:

- Người có thể nói với Bà la môn: nếu có xin gì nên lấy đi, sao lại đòi gặp ta?

Người giữ cửa ra nói lại như vậy.

Bà la môn nói:

- Ta không xin gì. Chỉ muốn được gặp trưởng giả.

Người giữ cửa lại vào thưa trưởng giả. Trưởng giả đồng ý cho người ấy vào gặp.

Bà la môn vào rồi, nói với trưởng giả rằng:

- Vì sao ông ưu sầu không vui? Có gì buồn rầu không?

Lúc đó trưởng giả nói kệ rằng:

- Ta không nói việc buồn

Nói cũng không thể thoát

Nếu làm tôi hết được

Tôi sẽ nói với ông.

Bà la môn nói:

- Ông hãy nói rõ nguyên nhân buồn rầu, tôi sẽ giải tỏa việc ấy cho ông.

Trưởng giả nói hết nguyên nhân rồi, Thiên chủ Đế Thích liền thân tướng Bà la môn, hiện trở lại thân của mình, nói với trưởng giả: - Tôi là Thiên chủ Đế Thích. Tôi sẽ sai Thiên tử Tỳ Thủ Yết Ma đến giúp cho ông làm thức ăn thơm ngon cúng Phật.

Nói rồi, ẩn về cung trời, truyền lệnh cho Thiên tử Tỳ Thủ Yết Ma rằng:

- Ông đến nhà của trưởng giả Tích Tài bí mật giúp làm thức ăn cúng Phật, không phải là tốt sao?

Thiên tử liền vâng lệnh Thiên chủ Đế Thích, dùng thần lực xuống giúp đỡ cho trưởng giả. Biến ra thành lớn, làm cho đều thanh tịnh, xếp bày các thứ vật dụng trân bảo nghiêm sức tốt đẹp như cảnh cõi trời. Tòa báu cõi trời, thức ăn ngon cõi trời đầy đủ. Có vua rồng Ái La Phục Nỗ đứng trên hư không cầm trăm cái lọng che trên đỉnh đầu Phật.

Các rồng kiết tường cầm mỗi một cái lọng che trên đỉnh đầu các Bí sô. Có đồng nữ cõi trời cầm quạt bằng vàng báu trang nghiêm cao tột đứng hầu bên đức Phật. Các thiên nữ khác cầm quạt báu đứng bên Bí-sô.

Bấy giờ trưởng giả Tích Tài bưng các thứ thức ăn thơm ngon cung kính dâng lên Phật và Bí-sô.

Lúc ấy, vua Mãn Độ Ma bảo sứ giả rằng:

- Ông đến nhà trưởng giả Tích Tài, lên xem nhà ấy xếp bày thức ăn và các thứ trang nghiêm ra sao?

Sứ giả vâng lệnh, đến nhà ấy, thấy hết các việc trang nghiêm, xem xong quên trở về. Vua lại sai người khác đi, cũng quên trở về. Thái tử đi, cũng không về. Cuối cùng, vua tự đến nơi ấy, lên đứng bên ngoài cửa.

Bấy giờ Phật Tỳ Bà Thi biết vua ở bên ngoài, mới bảo trưởng giả rằng:

- Trước ông nói lời không tốt với vua Mãn Độ Ma, ấy thật là tội lỗi! Nay vua ở ngoài cửa nhà ông, ông mau ra xin tạ tội.

Trưởng giả liền ra ngoài, thấy vua rồi xin tạ tội, rước vua vào. Vua vào nhà rồi, thấy các thức ăn thơm ngon, các thứ trang nghiêm tốt đẹp cõi trời. Thấy xong, đều quên hết việc trước kia.

Vua nói với trưởng giả:

- Ông đã cúng Phật các thứ cao tột như vậy. Nếu như mỗi ngày có thể cúng dường Phật và Bí-sô thì không có gì so sánh được.

Trưởng giả Tích Tài lòng sanh thanh tịnh, lễ trước chân Phật, phát nguyện rằng:

- Xin cho con nhờ phước đức cúng dường Phật và Bí-sô, thiện căn đã làm, sau sẽ được giàu có tự tại, đầy đủ tất cả. Sanh nơi nào cũng được hưởng thọ phước trời trong cõi người, không sanh lòng tham nhiều, xa lìa nghiệp tham, được pháp thiện lợi. Ở trong chánh pháp của Phật, theo Phật xuất gia.

Phát nguyện này xong, Phật Tỳ Bà Thi và chúng Bí sô đến nhà trưởng giả an cư trong ba tháng.

Bấy giờ Phật Thích Ca Mâu Ni bảo các Bí sô:

- Ý các ông thế nào? Lúc ở trong pháp hội của Phật Tỳ Bà Thi, trưởng giả Tích Tài đâu phải người nào khác, nay chính là Bí-sô Quang Minh. Vì khi ấy nói lời không tốt với vua Mãn Độ Ma nên không mất quả báo: trong năm trăm đời đều cùng mẹ bị lửa đốt. Cho đến đời này cũng lại như vậy. Nhưng do trước đã trồng căn lành ở thời Phật Tỳ Bà Thi và phát nguyện lớn, nay đã thành thực, làm trưởng giả giàu có, đầy đủ tất cả, ở trong cõi người hưởng thọ phước trời, làm việc thiện lợi cho đến các việc oai lực. Cùng vào thời Phật Tỳ Bà Thi và cuối cùng đang ở trong pháp của ta xuất gia học đạo, dứt các phiền não, chứng A-la-hán.

Các Bí-sô! Do duyên này, các ông nên biết, tất cả chúng sanh nếu tạo một nghiệp đen, chắc chắn phải chịu một quả báo đen. Nếu tạo một nghiệp trắng, chắc chắn sẽ nhận được một quả báo trắng.

Vậy nên các Bí-sô! Nghiệp nhơn đen hoặc trắng, mỗi một quả báo chắc chắn đều không mất. Phải biết đều do mình đã làm ra. Bí-sô các ông nên tu học theo như vậy.

Phật nói kinh này xong, các chúng Bí-sô đã nghe Phật nói đều rất vui mừng, tin nhận vâng làm.

PHẬT THUYẾT KINH NHÂN DUYÊN QUANG MINH ĐỒNG TỬ

Hết quyển 4

(trọn bộ)

---o0o---

Hết